

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

2		3 4		21		7 8		9 10		11 12		13 14		17 18		19 20	
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F					
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ			
1	132234865	VÕ TÂN LINH	K15KTR1	6			5.7		6			LP	0.0	Không	NỢ LP		
2	142231404	TRƯƠNG NGUYỄN ANH KHOA	K15KTR1	5			3		3			LP	0.0	Không	NỢ LP		
3	142234644	BÙI ĐỨC LÂM	K15KTR1	7			4.2		4.5			LP	0.0	Không	NỢ LP		
4	151214611	NGUYỄN ANH VŨ	K15KTR1	9			7.2		6			4	5.5	Năm phẩy Năm			
5	152232023	NGÔ ĐỨC RIN	K15KTR1	4			5.2		6.5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu			
6	152232799	HUỖNH THỊ CẨM NHUNG	K15KTR1	10			8.7		7			6	7.2	Bảy phẩy Hai			
7	152232800	NGUYỄN DUY DƯƠNG	K15KTR1	8			4.5		7.5			4	5.2	Năm phẩy Hai			
8	152232804	LÊ QUỐC VIỆT	K15KTR1	9			6.8		8.5			4	5.8	Năm phẩy Tám			
9	152232813	TRƯƠNG HOÀNG QUỐC BẢO	K15KTR1	7			6.2		8			2	0.0	Không			
10	152232814	NGUYỄN THÀNH NHÂN	K15KTR1	7			7		8			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba			
11	152232816	KIỀU ĐÌNH HOÀNG	K15KTR1	5			6.7		8			6	6.3	Sáu phẩy Ba			
12	152232833	PHAN THANH LONG	K15KTR1	10			7.7		7.5			7	7.6	Bảy phẩy Sáu			
13	152232836	VÕ THỊ MỸ YÊN	K15KTR1	9			7.5		8			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy			
14	152232847	PHAN NHƯ THỊNH	K15KTR1	4			5		7.5			6	5.8	Năm phẩy Tám			
15	152232850	MAI TÂN QUÝ	K15KTR1	10			4.5		7			2	0.0	Không			
16	152232853	ĐỖ DIỆU HẰNG	K15KTR1	10			8		8.5			5.5	7.0	Bảy			
17	152232856	NGUYỄN VĂN THỰC	K15KTR1	10			4.8		5			3	0.0	Không			
18	152232857	HUỖNH VIỆT HƯNG	K15KTR1	5			3.7		8			4	4.7	Bốn phẩy Bảy			
19	152232861	LÊ THỊ KIM PHÚC	K15KTR1	8			4.8		3			4	4.6	Bốn phẩy Sáu			
20	152232888	TRẦN ĐỨC TRUNG	K15KTR1	6			6.2		8			5	5.8	Năm phẩy Tám			
21	152232889	ĐÀO NGỌC QUANG	K15KTR1	6			4.5		6			4	4.7	Bốn phẩy Bảy			
22	152232893	LẠI TRỌNG NGUYỄN	K15KTR1	8			6		5.5			6	6.2	Sáu phẩy Hai			
23	152232910	PHẠM VĂN CƯỜNG	K15KTR1	10			6.2		8			5	6.4	Sáu phẩy Bốn			
24	152232923	VĂN PHÚ HUY	K15KTR1	9			7.2		8.5			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy			
25	152232925	DƯƠNG CÔNG ĐỊNH	K15KTR1	8			5.2		6.5			4	5.2	Năm phẩy Hai			
26	152232928	HÀ XUÂN BÁCH	K15KTR1	9			9.3		7.5			6	7.2	Bảy phẩy Hai			
27	152232930	NGUYỄN VIỆT LỘC	K15KTR1	10			5.8		8.5			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy			
28	152232932	NGUYỄN SƠN TÙNG	K15KTR1	8			4.3		6.5			6	6.1	Sáu phẩy Một			
29	152232970	TRƯƠNG QUANG DUY	K15KTR1	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP		
30	152232971	BÙI THANH HẢI	K15KTR1	9			5.5		6			7	6.9	Sáu phẩy Chín			
31	152232986	NGUYỄN ĐÌNH TRỰC	K15KTR1	6			3.7		7			2	0.0	Không			
32	152233004	TRẦN THỊ LINH	K15KTR1	6			6.5		8			4	5.3	Năm phẩy Ba			
33	152233005	NGUYỄN TẤN HIỀN	K15KTR1	6			4.3		7			3	0.0	Không			

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3	4	21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
34	152233012	NGUYỄN ĐÀM HOÀI	PHƯƠNG	K15KTR1	3			2.5		4			4	3.6	Ba phẩy Sáu	
35	152233014	TRẦN PHÚC	TOÀN	K15KTR1	9			6.5		7.5			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
36	152233045	LÊ XUÂN	THẮNG	K15KTR1	9			5.3		8			2	0.0	Không	
37	152233059	NGUYỄN MINH	TRÍ	K15KTR1	9			9.3		7.5			2	0.0	Không	
38	152233063	NGUYỄN THÀNH	MINH	K15KTR1	9			8.2		8.5			5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
39	142231424	VÕ HỮU	PHƯỚC	K15KTR2	8			4.5		5			5	5.4	Năm phẩy Bốn	
40	142231439	ĐẶNG TẤT	THÀNH	K15KTR2	7			5.3		3			5	5.0	Năm	
41	152232810	TỪ THỊ LY	NA	K15KTR2	8			5.3		8			5	5.9	Năm phẩy Chín	
42	152232834	PHẠM NGỌC	TÀI	K15KTR2	9			8		4.5			5	6.0	Sáu	
43	152232840	BÙI THỊ	MỸ	K15KTR2	10			5.3		5.5			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
44	152232848	NGUYỄN LÊ	CƯỜNG	K15KTR2	10			5.3		5.5			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
45	152232858	PHÙNG TIÊU	PHỤNG	K15KTR2	10			4.5		6			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
46	152232872	TRẦN VĂN	THI	K15KTR2	5			4.5		6			5	5.1	Năm phẩy Một	
47	152232874	LÊ TỰ NHẬT	QUANG	K15KTR2	5			8.2		5			5	5.5	Năm phẩy Năm	
48	152232875	VÕ CẢNH	TRÍ	K15KTR2	7			5		5			5	5.3	Năm phẩy Ba	
49	152232891	NGUYỄN ANH	MINH	K15KTR2	7			6.3		3			5	5.2	Năm phẩy Hai	
50	152232899	LÊ DUY	THÀNH	K15KTR2	9			6.3		8			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
51	152232906	VÕ THẾ	HÀO	K15KTR2	10			7.5		3			2.5	0.0	Không	
52	152232936	LA ĐỨC	ANH	K15KTR2	6			4.3		7			2	0.0	Không	
53	152232939	HOÀNG THỊ DUY	DUYÊN	K15KTR2	10			6.5		6.5			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
54	152232946	LÊ MINH	HẢI	K15KTR2	5			5.7		7.5			2.5	0.0	Không	
55	152232973	TRẦN KHÁNH	LINH	K15KTR2	9			4.7		8			2	0.0	Không	
56	152232980	NGUYỄN THỊ	YẾN	K15KTR2	9			7.2		6			2	0.0	Không	
57	152233003	HỒ AN BẢO	TRUNG	K15KTR2	9			5.7		8			2	0.0	Không	
58	152233028	NGUYỄN VĂN	LỢI	K15KTR2	8			7.7		5.5			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
59	152233032	NGUYỄN THÁI	HƯNG	K15KTR2	9			6.8		5			4	5.3	Năm phẩy Ba	
60	152233033	THÂN NGỌC	LONG	K15KTR2	4			3.3		5			2	0.0	Không	
61	152233035	ĐẶNG QUANG	TRƯỜNG	K15KTR2	9			6.2		5			2	0.0	Không	
62	152233047	TRẦN THẾ	VŨ	K15KTR2	7			5.8		6.5			2.5	0.0	Không	
63	152233065	PHAN TRẦN	ANH	K15KTR2	4			5		5			2	0.0	Không	
64	152235532	NGUYỄN ĐẶNG TUẤN	PHÚC	K15KTR2	10			5		5			2	0.0	Không	
65	152235835	NGUYỄN ĐẮC THANH	TÙNG	K15KTR2	9			4.5		8			2	0.0	Không	
66	142231454	ĐỖ ANH	TUẤN	K15KTR3	6			4.8		6			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
67	152232025	PHẠM VĂN	SƠN	K15KTR3	9			6.2		5			4	5.2	Năm phẩy Hai	

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3	4	21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
68	152232802	PHAN HỮU	MINH	K15KTR3	6			4.3		3.5			4	4.3	Bốn phẩy Ba	
69	152232805	LÊ TRỌNG	NGHĨA	K15KTR3	9			6.2		6			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
70	152232807	NGUYỄN VĂN VIỆT	CHƯƠNG	K15KTR3	7			5		5			3	0.0	Không	
71	152232825	ĐOÀN VĂN	HIẾU	K15KTR3	9			5.3		6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
72	152232826	TRẦN QUANG	ĐỊNH	K15KTR3	8			5.3		7			2	0.0	Không	
73	152232830	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	K15KTR3	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP
74	152232835	HUỖNH BÁ	DUYÊN	K15KTR3	9			5.3		5			2	0.0	Không	
75	152232844	ĐỖ TRẦN THANH	TRÀ	K15KTR3	8			7.5		8			V	0.0	Không	
76	152232849	TRẦN VIỆT LÊ HOÀNG	VIỆT	K15KTR3	6			5.3		5			LP	0.0	Không	NỢ LP
77	152232854	NGUYỄN ĐÌNH	PHI	K15KTR3	7			5.7		4.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
78	152232859	LƯU NHẬT	TUẤN	K15KTR3	9.5			5.7		4.5			3	0.0	Không	
79	152232862	NGÔ ĐĂNG	ĐIỆN	K15KTR3	6			5.3		6			LP	0.0	Không	NỢ LP
80	152232864	LÂM XUÂN	LĨNH	K15KTR3	9			5.5		4			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
81	152232887	NGUYỄN VŨ	NGUYỄN	K15KTR3	2			2		5			2.5	0.0	Không	
82	152232896	LÊ	NHẬT	K15KTR3	9			4.8		3			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
83	152232901	TRẦN NHẬT	HẢO	K15KTR3	6			5.5		6			2	0.0	Không	
84	152232913	NGUYỄN NGỌC	THUYỀN	K15KTR3	10			6.7		3			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
85	152232915	TRẦN THỊ MAI	LI	K15KTR3	10			7.8		8			9	8.8	Tám phẩy Tám	
86	152232921	TÔ NGỌC	ANH	K15KTR3	7			5.2		6			3	0.0	Không	
87	152232937	NGUYỄN MINH	TRÌNH	K15KTR3	5			4		0			3	0.0	Không	
88	152232951	VŨ QUYẾT	THẮNG	K15KTR3	9			7		6.5			3	0.0	Không	
89	152232961	TRẦN VĂN	TUẤN	K15KTR3	6			3.3		3			5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
90	152232983	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	K15KTR3	10			6.7		4.5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
91	152232995	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	K15KTR3	5			3		6			1	0.0	Không	
92	152232996	NGUYỄN TUẤN	ANH	K15KTR3	9			6		6			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
93	152232998	TRẦN LÊ YẾN	PHƯƠNG	K15KTR3	7			5.3		5			6	5.9	Năm phẩy Chín	
94	152233023	TRẦN KHÁNH	RIN	K15KTR3	10			6.5		5			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
95	152235502	HOÀNG VĂN	MẠNH	K15KTR3	9			5.3		5.5			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
96	152235536	ĐÌNH NGỌC HIỀN	VY	K15KTR3	8			6.8		4.5			4	5.1	Năm phẩy Một	
97	152236325	TÔ HỮU	PHƯỚC	K15KTR3	10			6.3		3			2.5	0.0	Không	
98	142231390	NGUYỄN NGỌC	DUY	K15KTR4	8			6.8		3			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
99	152232806	PHẠM VĂN NHẬT	ĐẠT	K15KTR4	7			4.7		6			2.5	0.0	Không	
100	152232808	DƯƠNG	TÙNG	K15KTR4	5			3.8		3.5			2	0.0	Không	
101	152232817	TRƯƠNG BẢO	QUỐC	K15KTR4	8.5			8.2		7.5			4.5	6.1	Sáu phẩy Một	

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3	4	21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
102	152232818	LÊ THỊ MỸ	THUẬN	K15KTR4	7			7.2		3			2.5	0.0	Không	
103	152232842	LÊ THỊ THU	PHƯỢNG	K15KTR4	9			8.7		7			2	0.0	Không	
104	152232852	VÕ HOÀNG	LONG	K15KTR4	9			7.8		8			4	5.9	Năm phẩy Chín	
105	152232855	TRẦN NGUYỄN TRÂM	ANH	K15KTR4	8			8.8		4			2.5	0.0	Không	
106	152232884	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K15KTR4	6			3.3		3			4	4.0	Bốn	
107	152232885	NGUYỄN ĐỨC LÊ THANH SANG		K15KTR4	9			6.3		5			4	5.2	Năm phẩy Hai	
108	152232898	VÕ THỊ PHƯƠNG	THANH	K15KTR4	10			7.8		9			4	6.2	Sáu phẩy Hai	
109	152232904	LÊ VĂN	CHUNG	K15KTR4	8			8.3		5			5	5.9	Năm phẩy Chín	
110	152232907	NGUYỄN TRỊNH	NAM	K15KTR4	10			7.5		4			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
111	152232916	TRẦN TRUNG	THIÊN	K15KTR4	10			6.7		5			2	0.0	Không	
112	152232941	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	K15KTR4	6			4.7		6			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
113	152232956	TỔNG NGỌC	DŨNG	K15KTR4	9			6.3		6			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
114	152232968	PHAN THỊ THANH	TRÀ	K15KTR4	10			7.2		7			2.5	0.0	Không	
115	152232972	PHÙNG MINH	SƠN	K15KTR4	8			6.7		5			3	0.0	Không	
116	152233026	PHAN ANH	HUÂN	K15KTR4	7			6.3		8			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
117	152233040	ĐÌNH KHÁNH	ĐỒNG	K15KTR4	8			7.5		5			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
118	152233042	LÊ THỊ THUỶ	LINH	K15KTR4	8			7.7		4.5			7	6.9	Sáu phẩy Chín	
119	152233058	HOÀNG TRUNG	PHONG	K15KTR4	10			8.2		4			2	0.0	Không	
120	152235533	HOÀNG TRỌNG	HUY	K15KTR4	6			5.2		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu	
121	152235837	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	K15KTR4	9			7.7		6			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
122	132234890	NGUYỄN VĂN	QUẾ	K15KTR5	6			4.3		4			3	0.0	Không	
123	152232803	TRƯƠNG DUY	TÍN	K15KTR5	9			7.3		7.5			5	6.3	Sáu phẩy Ba	
124	152232822	VÀNG ANH	QUỐC	K15KTR5	7			7.3		8			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
125	152232823	TRẦN VIỆT	ĐẠT	K15KTR5	9			7.8		6			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
126	152232827	LÊ NGỌC TƯỜNG	NHI	K15KTR5	10			9		6			5.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
127	152232837	NGUYỄN VĂN	LỘC	K15KTR5	10			6.7		7.5			5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
128	152232838	NGUYỄN LÊ	HÂN	K15KTR5	10			9		8			4.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
129	152232845	NGUYỄN VĂN	DUY	K15KTR5	4			7		7.5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
130	152232851	TRẦN MINH	HOÀNG	K15KTR5	4			4.3		5			4.5	4.5	Bốn phẩy Năm	
131	152232878	LỤC HIẾU	ĐÌNH	K15KTR5	7			5.8		8			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
132	152232880	ĐÀM HOÀNG	HOÀNG	K15KTR5	4			4.3		3			4.5	4.2	Bốn phẩy Hai	
133	152232895	PHAN THANH	NAM	K15KTR5	5			6.7		8			3	0.0	Không	
134	152232900	NGUYỄN HỒNG	THÁI	K15KTR5	10			4.7		5			4.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
135	152232905	HỒ DUY	NGUYỄN	K15KTR5	6			5.2		8			4	5.1	Năm phẩy Một	

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3	4	21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
136	152232909	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	K15KTR5	10			7.2		8.5			4	6.1	Sáu phẩy Một	
137	152232931	DƯƠNG MINH	VŨ	K15KTR5	5			6.7		8			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
138	152232938	KIỀU QUỐC	QUỲNH	K15KTR5	9			6		5			4.5	5.5	Năm phẩy Năm	
139	152232944	NGUYỄN TỔNG	PHƯƠNG	K15KTR5	7			7.7		8			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
140	152232945	ĐÀO HẢI	NINH	K15KTR5	8			4.5		5			4.5	5.1	Năm phẩy Một	
141	152232953	LÊ CHIÊU	LINH	K15KTR5	7			7.7		5			2	0.0	Không	
142	152232958	PHẠM KHẮC	LONG	K15KTR5	8			5		6			2.5	0.0	Không	
143	152232976	BÙI THỊ DIỄM	MỸ	K15KTR5	8			4.5		6			2	0.0	Không	
144	152232979	HOÀNG ĐÌNH	HÙNG	K15KTR5	5			4		7			2	0.0	Không	
145	152232981	NGUYỄN MINH	TUẤN	K15KTR5	9			7.3		7.5			7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
146	152232988	NGUYỄN XUÂN	CUÔNG	K15KTR5	6			6.2		4.5			5	5.3	Năm phẩy Ba	
147	152232991	HUỲNH RÔ	Y	K15KTR5	5			6.3		6			4.5	5.1	Năm phẩy Một	
148	152233007	PHAN NGỌC	SANG	K15KTR5	9			8.2		5			2	0.0	Không	
149	152233008	NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	K15KTR5	6			6.2		5			3	0.0	Không	
150	152233011	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	K15KTR5	8			6		8			2	0.0	Không	
151	152233024	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	K15KTR5	9			7.8		8			2	0.0	Không	
152	152233038	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	K15KTR5	9			7.8		5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
153	152233050	LÊ TÂN	TRÚC	K15KTR5	9			7.5		5			5	6.0	Sáu	
154	152233051	NGUYỄN PHAN THÀNH	ĐÔNG	K15KTR5	8			5.2		9			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
155	132234867	LÊ ĐÌNH	LONG	K15KTR6	9			7		4.5			3	0.0	Không	
156	142231407	TRẦN DUY	LINH	K15KTR6	6			4		5			2	0.0	Không	
157	142231413	NGUYỄN GIANG	NAM	K15KTR6	9			7.2		7			4.5	6.0	Sáu	
158	142231423	PHẠM ĐÌNH TUẤN	PHI	K15KTR6	7			6.5		6.5			4	5.2	Năm phẩy Hai	
159	142231438	TRƯƠNG HỮU	THANH	K15KTR6	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP
160	142231447	NGUYỄN NGỌC	TRÍ	K15KTR6	8			7.8		6.5			5	6.1	Sáu phẩy Một	
161	142231459	NGUYỄN NHO THANH	TÙNG	K15KTR6	9			7.8		4.5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
162	142231469	NGUYỄN THẾ	KIÊN	K15KTR6	8			5		5			2.5	0.0	Không	
163	142234547	NGUYỄN THỊ VI	TA	K15KTR6	7			6.7		3			2.5	0.0	Không	
164	142234548	LÊ VĂN	TOÀN	K15KTR6	7			3.8		5.5			2	0.0	Không	
165	142234645	HỒ HOÀI	LINH	K15KTR6	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP
166	142234647	TRẦN DUY	TÂN	K15KTR6	8			7.2		8			2.5	0.0	Không	
167	142234836	MAI NHỊ	LONG	K15KTR6	6			4.7		3			1	0.0	Không	
168	152232021	PHAN HOÀNG	HẢI	K15KTR6	5			6.3		5.5			2	0.0	Không	
169	152232022	THÁI ANH	QUÝ	K15KTR6	8			8		3			4	5.1	Năm phẩy Một	

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3 4		21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20	
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
170	152232815	TRƯƠNG ĐÌNH THÀNH	TÍN	K15KTR6	8			7.3		6			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
171	152232820	TRẦN BÁ	TRÌNH	K15KTR6	9			7.5		7			4	5.7	Năm phẩy Bảy		
172	152232829	HỒ ĐỨC NGUYỄN	LONG	K15KTR6	7			8.3		5.5			2	0.0	Không		
173	152232841	TRẦN	THÊM	K15KTR6	10			7.3		5			2	0.0	Không		
174	152232846	NGUYỄN VIỆT	ANH	K15KTR6	10			6.2		5.5			2	0.0	Không		
175	152232870	HỒ THANH	SƠN	K15KTR6	8			7.7		8			2	0.0	Không		
176	152232883	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	K15KTR6	9			7.7		6			2	0.0	Không		
177	152232892	PHẠM BÁ	TRƯỜNG	K15KTR6	9			8.5		6.5			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
178	152232894	ĐOÀN TRUNG	DŨNG	K15KTR6	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP	
179	152232950	ĐẶNG VĂN	HUỆ	K15KTR6	4			4.2		3			LP	0.0	Không	NỢ LP	
180	152232952	ĐINH QUANG	VĂN	K15KTR6	10			6.7		6			2	0.0	Không		
181	152232964	TỪ THỊ	DUNG	K15KTR6	7			6.7		3			1.5	0.0	Không		
182	152232966	CHÂU THANH	LONG	K15KTR6	7			5.5		7			4	5.1	Năm phẩy Một		
183	152232978	PHAN ĐÌNH	PHONG	K15KTR6	7			8.5		8			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
184	152232982	NGUYỄN MINH	TUẤN	K15KTR6	10			7.5		7			2	0.0	Không		
185	152232985	VÕ THANH	CẨM	K15KTR6	9			8.7		3			2	0.0	Không		
186	152233006	NGUYỄN ANH	TUẤN	K15KTR6	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ HP+LP	
187	152233031	VÕ QUANG	TIỀN	K15KTR6	5			4.3		5			2	0.0	Không		
188	152233034	NGUYỄN THANH	PHÁP	K15KTR6	10			7.2		7.5			3	0.0	Không		
189	152233056	ĐẶNG VĂN	THUẬN	K15KTR6	10			7.8		5.5			2	0.0	Không		
190	152235540	NGUYỄN TẤN	DU	K15KTR6	6			4.3		6			1	0.0	Không		
1	0564	LÊ VĂN	LƯƠNG	K12KTR	6			2.5		4			5.5	4.9	Bốn phẩy Chín		
2	0684	LÊ ĐÌNH	VĂN	K12KTR	7			3.5		6.5			4.5	5.0	Năm		
3	0599	PHAN CÔNG	LONG	K13KTR	7			5.7		5			6	6.0	Sáu		
4	4843	NGUYỄN THANH	HIỀN	K13KTR	8			5.5		8			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy		
5	4844	NGUYỄN QUỐC	HOÀN	K13KTR	5			3		5			4.5	4.4	Bốn phẩy Bốn		
6	4869	TRỊNH XUÂN	KIÊN	K13KTR	4			3.5		0			2	0.0	Không		
7	4901	NGUYỄN BÁ	THẮNG	K13KTR	5			4.5		5			LP	0.0	Không	NỢ LP	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	111	56%	
2	Số sinh viên nợ	86	44%	
TỔNG CỘNG :		197	100%	

Đà Nẵng, 18/02/2012

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Thời gian : 15h00 - 12/02/2012

1	2	3	4	21	7	8	9	10	11	12	13	14	17	18	19	20
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHỮ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

VUU HỮU THẠNH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ